

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 28-02-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài
Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Thị L, sinh ngày 19/11/1994 tại tỉnh Nam Định.

HKTT: A17/3 đường T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn : 7/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nữ

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Bùi Văn V và bà Trần Thị Kim .

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng là Cao Quốc Q, sinh năm 1990; có 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 08/9/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Thạch Hoàng M, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

- Ông Lê Thế A, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị L là đối tượng có sử dụng ma túy. Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 31/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L dùng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0566462914 để liên lạc với người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy thì B đồng ý. L thuê xe đến khu vực chợ T1 thuộc phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh gặp B để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà tại ấp Đ, xã G, huyện T lấy ra một ít cho vào bộ dụng cụ để sử dụng, số còn lại L chia thành 06 phần bỏ vào gói nylon (trong đó 05 gói nylon bỏ trong hộp giấy màu đỏ cất giấu dưới nền gạch gần nệm ngủ, 01 gói nylon cất giấu dưới gầm tủ trang điểm). Khoảng 13 giờ cùng ngày, Thạch Hoàng M (bạn của L) đến nhà để mượn xe mô tô thì L rủ M vào phòng ngủ để cùng sử dụng ma túy. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã G kiểm tra, bắt quả tang. Công an xã G lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1750/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,7508 gam, loại Methamphetamine; Mẫu chất màu vàng đục (ký hiệu M2) bám dính trong 01 (một) vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 08/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Thị L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TB ngày 04/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Bùi Thị L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Liên T 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Liên T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thị L phải chấp hành từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định ký hiệu số 1750/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa màu trắng) đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo (kèm sim số 0566462914) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung công.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/8/2024, Công an tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo Bùi Thị L ở ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ: 05 gói nylon được đựng trong hộp giấy màu đỏ dưới nền gạch (gần nệm ngủ) và 01 gói nylon cất giấu dưới gầm tủ trang điểm. Bị cáo L khai nhận 06 gói nylon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng là do bị cáo mua của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh, với giá 2.700.000 đồng, để sử dụng. Kết luận giám định thể hiện: Mẫu tinh thể màu trắng trong 06 gói nylon là ma túy, có khối lượng 6,7508 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, khi bị bắt quả tang, bị cáo L và anh Thạch Hoàng M đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ. Bị cáo L là người rủ anh M cùng sử dụng, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm, anh M không góp tiền mua ma túy nhưng được sử dụng chung. Theo Kết luận giám định thể hiện: Mẫu chất màu vàng đục bám dính trong 01 vỏ thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng. Do đó, bị cáo Bùi Thị L đã phạm vào 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ

trái phép chất ma túy và quy định về nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 1750/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa màu trắng) là vật chứng cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, kèm sim là tài sản của bị cáo L. Bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Thạch Hoàng M không biết việc bị cáo L cất giấu ma túy và không góp tiền mua ma túy để sử dụng nên Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7.2] Đối với đối tượng tên “B” là người bán ma túy cho bị cáo L, quá trình điều tra xác minh không xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị L 05 (năm) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **02 (hai) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Bùi Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 08/9/2024.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1750/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa màu trắng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo (đã qua sử dụng), kèm theo sim có số seri 8984050923 1616942348.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung